

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Tính hợp lệ và đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
1.1. Tính hợp lệ của hàng hóa	Hàng hóa có đề xuất đủ: ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất), nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ	Đạt
	Không có đề xuất đủ: ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất), nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ	Không đạt
1.2. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	- Nhà thầu phải trình bày bảng thông số kỹ thuật của mỗi mặt hàng cung cấp. Bảng thông số kỹ thuật thể hiện đầy đủ và đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật theo yêu cầu kỹ thuật của EHSMT. - Nhà thầu phải cung cấp catalog hàng hóa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
2. Biện pháp tổ chức cung cấp, Bàn giao hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao hàng hóa	Có các biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Đạt
	Không có các biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Không đạt
3. Bảo hành		
Bảo hành	Xe ô tô: Bảo hành 60 tháng hoặc 150.000 km đầu tiên tùy theo điều kiện nào đến trước kể từ ngày bàn giao xe	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng	Không đạt
4. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý,	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	yêu cầu của E-HSMT. Thời gian thực hiện: ≤ 30 ngày	
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật. Thời gian thực hiện: > 30 ngày	Không đạt
5. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo chuyển giao công nghệ		

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSMT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSMT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSMT (nếu có): Không có.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có): Không có.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.